

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/HS-ST
Ngày: 23-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Bà Võ Thị Hồng Tươi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố K, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1978 và bà Võ Mộng D, sinh năm 1981;

Tiền án: Ngày 07/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chátá ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2021.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 06/8/2021, sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Vũ Đình T, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T1, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1973; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự:

Không; bị cáo bị bắt ngày 06/8/2021, sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị Thùy Tr, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hồ Sỹ Q, ông Bùi Thành K đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Đ và Vũ Đình T có mối quan hệ là bạn với nhau và đều nghiện ma túy loại Methamphetamine.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo I20S của Đ liên hệ với B (không rõ nhân thân) để hỏi mua ma túy. Tuy nhiên, do không có tiền nên Đ thỏa thuận giao điện thoại di động hiệu Vivo I20S trị giá 1.800.000 đồng của Đ cho B để nhận số ma túy tương đương. B hẹn giao ma túy cho Đ ở gần khu vực Trường trung học cơ sở Phú Hòa thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau khi thỏa thuận, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria, biển số 61C2-101.94 đến nhà của T tại khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh để rủ T đi mua ma túy về sử dụng. T đồng ý nhưng T nói không có tiền thì Đ nói để Đ lo. Sau đó, Đ giao xe 61C2-101.94 cho T điều khiển, còn Đ ngồi phía sau chỉ đường. Khi đến nơi, Đ nói T xuống xe đứng đợi, còn Đ gọi điện cho B để đi nhận ma túy. B chỉ đường cho Đ chạy đến một lô cao su gần trường học để gặp B. Đến nơi, Đ đưa điện thoại di động hiệu Vivo I20S cho B, sau đó B chỉ Đ đi đến một gốc cây cao su gần đó lấy ma túy mà B đã cất giấu sẵn từ trước. Đ theo chỉ dẫn lấy ma túy, còn B điều khiển xe đi đâu không rõ. Khi đến gốc cây cao su B chỉ, Đ thấy có 01 bịch nylon bên trong có tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng dùng để gói chất tinh thể màu trắng và 01 bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy. Đ nhặt lên cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe 61C2-101.94 quay lại vị trí T đang đứng chờ để đón T.

Khi gặp được T, Đ tiếp tục giao xe 61C2-101.94 cho T điều khiển chở Đ quay về. Khi đi đến khu 46 căn thuộc phường Phú Tân, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Đ nói T dừng xe lại. Lúc này, Đ lấy 01 bịch nylon bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng dùng để gói ma túy đưa cho T và nói cất để sử dụng. T nhận lấy bịch ma túy cất giấu vào quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe 61C2-101.94 chở Đ đi về nhà. Khi về đến đường Trịnh Hoài Đức thuộc khu phố Bình Chánh Đông, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì Công an phường Khánh Bình làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang Đ và T đang cất giấu ma túy.

Công an phường Khánh Bình tiến hành niêm phong và thu giữ đối với số ma túy trên, đồng thời đưa Đ và T về trụ sở Công an phường Khánh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật gồm: 01 bịch nylon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bịch nylon miệng hở bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 xe mô tô biển số 61C2-101.94.

Tại Bản kết luận giám định số 531/MT-PC09 ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Nguyễn Trọng Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3000 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể thu giữ của Vũ Đình T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0908 gam, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria, biển số 61C2-101.94, quá trình điều tra xác định do bà Phạm Thị Thùy Tr đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 05/8/2021, bà Tr cho Nguyễn Trọng Đ mượn để đi công việc, Đ sử dụng xe đi mua ma túy bà Tr không biết. Ngày 29/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 114, đã trả lại xe mô tô biển số 61C2-101.94 cho bà Tr.

Cáo trạng số 255/CT-VKS.TU ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Vũ Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T không có tiền án tiền sự; bị cáo Đ đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo Đ lớn hơn bị cáo T. Bị cáo Đ là người rủ rê, thực hành, trực tiếp liên hệ mua ma túy còn bị cáo T dù không góp tiền mua ma túy nhưng tham gia với vai trò đồng phạm tích cực, điều khiển xe chở bị cáo Đ mua ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 03 năm đến 04 năm tù và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo Đ khai có ông nội là người có công với cách mạng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với xã hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành công dân tốt và lao động nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị Thùy Tr, người làm chứng ông Hồ Sỹ Q, ông Bùi Thành K vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, các bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Đối với đối tượng tên Bình đã bán ma túy cho Đ do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/8/2021, tại khu phố Bình Chánh Đông, phường Khánh, Bình thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Trọng Đ và bị cáo Vũ Đình T đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,3908gam, nhằm mục đích sử dụng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đình T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã bị Tòa án nhân

thị xã Tân Uyên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm 169/2019/HS-ST ngày 07/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2021, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai có ông nội là người có công với cách mạng nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Xét vai trò đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo. Trong đó, bị cáo Đ là khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị phương tiện, trực tiếp giao dịch mua ma túy. Bị cáo T dù không góp tiền mua ma túy nhưng là người thực hành tích cực, điều khiển xe chở bị cáo Đ đi mua ma túy, cất giấu ma túy để sử dụng. Do đó, vai trò của bị cáo Đ cao hơn bị cáo T.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm theo quy định Nhà nước. Đối với xe mô tô của bà Phạm Thị Thùy Tr cho bị cáo Đ mượn sử dụng, bà Trang không biết Đ dùng xe để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã hoàn trả xe cho bà Trang là đúng quy định.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là đúng quy định và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ và bị cáo Vũ Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2021.

2.1 Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2021.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (Hai) bì thư ký hiệu 531/PC09 (M1: 1,0104g và M2: 2,2232g) theo Kết luận giám định số 531MT-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ và bị cáo Vũ Đình T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã Tân Uyên; (1)
- Công an thị xã Tân Uyên; (2)
- CCTHADS Tx.Tân Uyên (để thi hành); (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Nga